

Số: 10/2024/QĐST- DS

Quận 7, ngày 15 tháng 01 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05/01/2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý 329/2023/TLST-DS ngày 05/6/2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng hợp đồng bảo hiểm*”.

### XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị H sinh năm 1986; địa chỉ: ấp V, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương

Người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc T sinh năm 1987 và bà Trần Thị Anh Thư s năm 2000; địa chỉ: C, tầng F tòa nhà R, 1 B, Phường F, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 18/4/2023).

- Bị đơn: Công ty Cổ phần B; địa chỉ trụ sở: Tầng B, Tòa nhà P, số H H, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền cho bị đơn: Ông Nguyễn Hữu N, bà Nguyễn Hoàng Mai P và bà Huỳnh Tạ Minh T1; địa chỉ: Tầng B, Tòa nhà P, số H H, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 29/11/2023).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Nguyên đơn – bà Trịnh Thị H và bị đơn – Công ty cổ phần B có ký kết Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ số 80069246 (người được bảo hiểm là ông Lê Khắc Q, hợp đồng có hiệu lực từ ngày 21/12/2020), với các quyền lợi bảo hiểm như sau: Quyền lợi cơ bản: 400.000.000 đồng, quyền lợi tử vong và thương tật do tai nạn là

200.000.000 đồng, quyền lợi bệnh hiểm nghèo là 300.000.000 đồng, hỗ trợ chi phí nằm viện là 200.000 đồng.

2.2. Công ty cổ phần B đồng ý thanh toán cho bà Trịnh Thị H số tiền 400.000.000 đồng. Bà Trịnh Thị H đồng ý để Công ty cổ phần B thanh toán số tiền là 400.000.000 đồng chậm nhất vào ngày 30/01/2024 theo số tài khoản 0281000581498 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần N1, chủ tài khoản: bà Trịnh Thị H1. Bà Trịnh Thị H2 diện hợp pháp của bà H1 cam kết sẽ không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện nào đối với Công ty cổ phần B về sau cũng như sẽ rút lại các khiếu nại, khiếu kiện (nếu có). Nguyên đơn, bị đơn cam kết bảo mật về các nội dung thỏa thuận trong biên bản hòa giải này. Các bên/đại diện hợp pháp cho nguyên đơn, bị đơn cam kết không chia sẻ, bình luận về vụ việc cũng như những nội dung trong biên bản hòa giải này với bất kỳ bên thứ ba trên bất kỳ phương diện nào trừ khi được yêu cầu bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc theo quy định pháp luật.

Nếu Công ty cổ phần B vi phạm thời hạn thanh toán như đã thỏa thuận nêu trên thì bà Trịnh Thị H có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền buộc Công ty cổ phần B thanh toán số tiền còn nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

### 2.3. Về án phí sơ thẩm:

Công ty cổ phần B chịu tiền án phí sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp dân sự là 5.000.000 đồng

Bà Trịnh Thị H tự nguyện chịu tiền án phí sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp dân sự là 5.000.000 đồng nhưng được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp là 16.400.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2023/0036948 ngày 05/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. H3 lại cho bà Trịnh Thị H số tiền 11.400.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

# **THẨM PHÁN**

**Trần Thị Xuân Duyên**